

Bài văn mẫu: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### Bài văn mẫu số 1: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối

Tháng 10 năm 1942, trên đường bị giải đi từ nhà tù Thiên Bảo đến nhà ngục Long Xuyên trên đất Quảng Tây, Trung Quốc, Hồ Chí Minh viết bài thơ "Chiều tối" (Mộ). Đây là bài thơ số 31 trong "Ngục trung nhật kí", bài thất ngôn tứ tuyệt mang vẻ đẹp cổ điển và hiện đại:

*"Quyện điều quy lâm tầm túc thụ,*

*Cô vân mạn mạn độ thiên không;*

*Sơn thôn thiếu nữ ma hao túc,*

*Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng".*

Bài thơ tả cảnh chiều tối nơi xóm núi xa lạ và thể hiện cảm xúc, nỗi niềm của người chiến sĩ trên con đường đi đày.

Bức tranh thiên nhiên xóm núi lúc chiều tối được miêu tả bằng hai nét rất gợi cảm. Một cánh chim mỗi mệ (quyện điều) bay về rừng tìm cây trú ẩn. Một áng mây cô đơn, lẻ loi (cô vân) lơ lửng giữa bầu trời. Cảnh đẹp mà thoáng buồn (mỗi mệ, cô đơn), đối nhau rất hài hoà. Chỉ hai nét vẽ, tả ít mà gợi nhiều đã làm hiện lên cái hồn cảnh vật. Cánh chim nhỏ nhói nhẹ bay, áng mây cô đơn nhẹ trôi; tác đã vận dụng thi pháp cổ rất sáng tạo, đã lấy điểm đồ vẽ diên, lấy động để tả tĩnh, gợi lên một bầu trời mênh mông, bao la, một không gian vô cùng tĩnh lặng, vắng vẻ. Bức tranh thiên nhiên chiều tối mang vẻ đẹp cổ điển đầy thi vị:

*"Quyện điều quy lâm tầm túc thụ,*

*Cô vân mạn mạn độ thiên không".*

*(Chim mỗi về rừng tìm chốn ngủ,*

*Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không).*

Ngoại cảnh đã thể hiện tâm cảnh của nhân vật trữ tình. Cánh chim và áng mây, chữ "quyện" (quyện điều) và chữ "cô" (cô vân) có giá trị biểu hiện cảm xúc mỗi mệ, nỗi niềm cô đơn của nhà thơ sau một ngày dài bị giải đi nơi đất khách quê người. Bức tranh thiên nhiên "Chiều tối" mang tính ước lệ tượng trưng đặc sắc, nó đem đến cho ta bao liên tưởng về những vần thơ đẹp:

*"Chim hôm thoi thót về rừng".*

*(Truyện Kiều)*

*"Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,*

*Chim nghiêng cánh nhỏ bóng chiều sa".*

*(Tràng giang)*

Hai câu thơ cuối bài "Chiều tối" tả cảnh dân dã đời thường nơi xóm núi. Hai nét vẽ vừa trẻ trung vừa bình dị hiện đại, là thiếu nữ xay ngô và lò than đã rực hồng:

*"Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,*

*Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng".*

Ba chữ "ma bao túc" được điệp lại, đảo lại thành "bao túc ma hoàn" có giá trị thẩm mỹ đặc sắc. Nó vừa gợi tả sự chuyển động liên tục, mãi miết của cối xay ngô, vừa thể hiện đức tính cần mẫn của cô thiếu nữ nơi xóm núi, đồng thời tạo nên âm điệu nhịp nhàng của vần thơ. Hình ảnh "lò than đã rực hồng" (lô dĩ hồng) gợi lên một mái ấm gia đình yên vui. Trên đường đi đầy nơi đất khách xa lạ, tâm hồn nhà thơ vẫn gắn bó với nhịp sống cần lao, hướng về ngọn lửa hồng, làm vợi đi ít nhiều cô đơn lẻ loi, thắm mơ ước về một cảnh gia đình đoàn tụ đầm ấm. Chữ "hồng" đặt cuối bài thơ, thi pháp cổ gọi là "thi nhãn", làm sáng bừng bức tranh xóm núi trong chiều tối. "Hồng" là ánh sáng của lò than rực cháy, cũng là ánh sáng của tâm hồn Hồ Chí Minh. Một tâm hồn rất lạc quan, yêu đời.

Bức tranh "Chiều tối" từ tư tưởng đến hình tượng, từ không gian, thời gian đến cảm xúc đều được miêu tả, diễn tả trong trạng thái vận động. Vận động từ cảnh sắc thiên nhiên bầu trời đến bức tranh sinh hoạt trong gia đình, từ ngày tàn đến tối mịt, từ nỗi buồn mệt mỏi cô đơn đến niềm vui ấm áp đoàn tụ, từ bóng tối hướng tới ánh sáng. Nghệ thuật lấy ánh lửa hồng để tả bóng tối màn đêm rất đặc sắc. Trong nguyên tác bài "Mộ" không có chữ "tối" mà người đọc vẫn cảm thấy trời đã tối hẳn rồi. Câu thơ dịch đã thêm vào một chữ "tối", đó là điều ta cần biết:

*"Cô em xóm núi xay ngô tối,*

*Xay hết lò than đã rực hồng".*

Bài thơ tứ tuyệt "Chiều tối" mang vẻ đẹp cổ điển, hiện đại. Ngôn ngữ hàm súc gợi cảm. Hình tượng cánh chim, áng mây mang tính ước lệ, đẹp mà thoáng buồn. Bút pháp tinh tế, điêu luyện. Một tâm hồn trong sáng, hồn hậu, giàu xúc cảm: yêu thiên nhiên và yêu đời. Đi đầy mà phong thái nhà thơ thật ung dung tự tại.

### ***Bài văn mẫu số 2: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối***

"Nhật ký trong tù" của Hồ Chí Minh có đóng góp rất lớn vào thành tựu của văn học Việt Nam. Những vần thơ được Bác viết chan chứa tình thân dân tộc, lòng yêu đất nước hoà quyện với tình yêu thiên nhiên, yêu con người lao động. Như Tố Hữu cũng đã từng viết:

"Vần thơ của Bác vần thơ thép  
Mà vẫn mệnh mông bát ngát tình"

Chiều tối là một trong những bài thơ xuất sắc nhất được trích từ tập Nhật kí trong tù. Bài thơ không chỉ thành công trong việc tái hiện chân dung người chiến sĩ cách mạng với tinh thần lạc quan, niềm tin mạnh mẽ vào cách mạng mà còn thể hiện được tài năng nghệ thuật xuất chúng của Hồ Chí Minh khi kết hợp yếu tố cổ điển và hiện đại trong cùng một bài thơ, mang đến một "hơi thở" mới cho thơ ca Việt Nam.

Thứ nhất, yếu tố cổ điển trong bài thơ được thể hiện qua những hình ảnh thơ quen thuộc, được sử dụng nhiều trong thơ ca cổ điển. Đó là cánh chim trong một buổi chiều xa xăm, là áng mây trôi nhẹ lững lờ:

*"Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"*

Cánh chim mỏi sau ngày dài chao liệng trên bầu trời cũng về rừng ra tìm chốn nghỉ ngơi như con người vậy, sau bao vất vả, mệt nhọc cũng mong có chốn để dừng chân, thư thả. Chòm mây chiều cô độc trôi đi một cách vô định. Cảnh đượm buồn như nỗi lòng người thi sĩ, có mệt mỏi, có buồn thương và cả sự cô đơn lạc lõng nơi đất khách quê người. Bút pháp "tả cảnh ngụ tình" trong thơ cổ cũng được Bác vận dụng đầy sáng tạo, lấy trạng thái của cảnh để bộc lộ những tâm sự, cảm xúc con người, như đại thi hào Nguyễn Du từng nói: "Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".

Phải chăng, lúc này đây, trên con đường giải lao đầy gian khó, những gông cùm trĩu nặng trên đôi vai cùng trạng thái mất tự do về thể xác cũng khiến Bác có chút mệt mỏi, nỗi buồn vương, u tư vẫn còn nặng lòng mà mượn cảnh để nói lên những tâm sự của mình.

Yếu tố cổ điển còn được thể hiện qua thời gian nghệ thuật, đó là buổi chiều. Các nhà thơ xưa thường chọn buổi chiều để nói về nỗi nhớ và nỗi buồn. Cảnh chiều cũng thường gợi cho con người sự trống trải và nỗi khắc khoải trong lòng. Ở đây, Bác cũng đã chọn chiều tối để bộc lộ cảm xúc, dường như đây là khoảng thời gian thật nhất để nhân vật trữ tình thể hiện rõ những nội tâm của chính mình.

Bút pháp điểm xuyết trong thơ cổ cũng đc Bác vận dụng đầy tinh tế để làm nổi bật nội dung, tầng tư tưởng của bài thơ. Nguyễn Du trong truyện Kiều cũng đã sử dụng bút pháp này để miêu tả, làm nổi bật sức sống và vẻ đẹp hài hoà của mùa xuân:

*"Cỏ non xanh tận chân trời  
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa"*

Trong Chiều tối, chữ ' hồng' trở thành nhãn tự tạo nên nguồn sáng cho cả bài thơ. Sự xuất hiện của ánh lửa hồng đã xua đi cái lạnh lẽo, trống trải trong lòng người, đồng thời thấp lên ngọn lửa của niềm tin, của sức sống.

Yếu tố hiện đại được tác giả kết hợp nhuần nhuyễn với yếu tố cổ điển tạo nên nét nổi bật. Yếu tố hiện đại được thể hiện qua tâm trạng của nhân vật trữ tình. Đó là một tâm trạng buồn nhưng không bị lụy, luôn lạc quan hướng về phía trước. Dù mệt mỏi nhưng vẫn không ngừng hành động, vẫn sẽ tiếp tục với hành trình của mình sau nghỉ ngơi. Từ hình ảnh thiên nhiên buồn đến hình ảnh con người lao động trong đời , ánh than rực hồng là sự phát triển mới mang tinh thần mới, tinh thần của niềm tin yêu vào một tương lai tươi sáng cho dân tộc, ngày mà mọi người dân

được làm chủ cuộc đời mình, lao động sản xuất giữa bầu trời tự do. Yếu tố hiện đại còn được thể hiện rất rõ qua hình ảnh con người trong bài thơ, trong thơ cổ, con người thường rất nhỏ bé thu mình trước thiên nhiên rộng lớn, bao la để đặc tả nỗi cô đơn thì đến với chiều tối, hình ảnh cô em xóm núi hiện lên nổi bật trong lao động, dù công việc rất đổi bình dị nhưng lại đầy thu hút. Cuối cùng, tinh thần hiện đại thể hiện qua quan niệm sống, cách sống của tác giả: Mạnh mẽ đối mặt, vượt qua gian khổ, thách thức, đối mặt với hiện tại khắc nghiệt bằng thái độ lạc quan, hướng về tương lai tương sáng. Trong khó khăn, vất vả, vẫn có đôi lúc mệt mỏi với thực tại sống bác không hề khuất phục, vẫn lạc quan với niềm tin lớn lao. Trong khó nhọc Bác lấy thơ ca làm bạn, lấy lý tưởng làm mục tiêu và lấy ý chí để tranh đấu.

Bác đã viết bài thơ "Chiều tối" bằng tất cả tình yêu với thiên nhiên, với con người Việt Nam. Từng khoảnh khắc của thời gian luôn được Bác trân trọng, từ "Giải đi sớm", đến "Chiều tối" hay "Ngắm trăng" đều thấy ở Người một tâm hồn rộng lớn với bao phẩm cách cao đẹp. Thơ Bác mãi là ánh sáng soi rọi cho mỗi người, mỗi quê hương dân tộc bước đi và phát triển.

### ***Bài văn mẫu số 3: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối***

Chiều tối bài thơ thứ 31 trong tập Nhật kí trong tù. Bài thơ là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa vẻ đẹp cổ điển và vẻ đẹp hiện đại. Chính sự kết hợp tài hoa ấy đã đem lại sự thành công cho tác phẩm.

Vẻ đẹp cổ điển là vẻ đẹp có sự tiếp nối tinh hoa của văn học trung đại về cấu tứ, thi pháp, thi liệu,... Vẻ đẹp hiện đại là những sáng tạo độc đáo mà chỉ văn học hiện đại mới có. Sự kết hợp này không hề khó, nhưng để tạo nên tính hay, cái đặc sắc thì lại không hề đơn giản. Vậy nhưng bằng ngòi bút tinh tế, bằng tâm hồn rất đổi thi sĩ, tài hoa Hồ Chí Minh đã có sự phối hợp một cách tài tình chất cổ điển và hiện đại trong bài thơ này.

Tác phẩm mở đầu bằng hai câu thơ:

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không.*

Màu sắc cổ điển trước hết được thể hiện trong hình ảnh cánh chim. Văn học trung đại hình ảnh cánh chim là thi liệu quen thuộc: “Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi” (Bà Huyện Thanh Quan) hay “Chim hôm thoi thót về rừng” (Nguyễn Du). Những cánh chim vào thời điểm trời chiều thường gợi thương, gợi nhớ về một quá vãng đã xa. Mặc dù sử dụng thi liệu cổ, nhưng màu sắc hiện đại trong hình ảnh thơ lại rất rõ nét. Nếu như trong thơ xưa những cánh chim thường bay về nơi vô định, gợi sự xa xăm, chia lìa đôi ngả, hoặc gợi lên sự phiêu dạt, không biết đi đâu về đâu. Cánh chim thường chỉ được miêu tả ở sự vận động bề ngoài. Thì trong thơ Bác cánh chim bay đi không hề vô phương hướng, mà có mục đích: “quy lâm tầm túc thụ”. Sau một ngày kiếm ăn mệt nhọc chúng tìm về rừng để lấy chỗ nghỉ ngơi. Không chỉ vậy người đọc còn cảm nhận được cái bên trong, trạng thái của sự vật. Bác đã đưa cánh chim từ thế giới siêu hình trở về với thế giới thực tại.

Hình ảnh chòm mây cũng là hình ảnh đậm chất cổ điển, đám mây ấy ta bắt gặp trong câu thơ của Đỗ Phủ “Tái địa phong vân tiếp địa âm” (Đỗ Phủ)... Ở đây Bác đã có sự tiếp thu hết sức tài tình. Chữ “mạn mạn” vừa gợi thần thái của cảnh, vừa cho thấy phong thái ung dung rất đổi thi sĩ



của người tù, khi nhìn ngắm quang cảnh thiên nhiên. Chòm mây được miêu tả “cô vân” tức cô đơn, lẻ loi gợi cho người đọc liên tưởng đến hoàn cảnh của Bác lúc bấy giờ: cô đơn, lẻ bóng. Bức tranh thiên nhiên hai câu đầu vừa cổ điển, vừa hiện đại, chúng không chỉ đơn thuần là khung cảnh thiên nhiên mà còn là tâm trạng của con người: người tù mệt mỏi sau một ngày dài di chuyển nhưng vẫn có tình yêu thiên nhiên tha thiết, qua đó còn ánh lên sự bản lĩnh, kiên cường của người chiến sĩ cách mạng.

Son            thôn            thiếu            nữa            ma            bao            túc  
Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

Nếu trong thơ cổ thiên nhiên luôn là trung tâm của bức tranh, con người chỉ là một chấm nhỏ trong bức tranh đó:

*Lom khom dưới núi tiêu vài chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà*

*(Qua Đèo Ngang – Bà Huyện Thanh Quan)*

Thì đến với thơ Bác lại là một điều ngược lại hoàn toàn. Đây chính là nét mới mẻ, hiện đại của bài thơ. Con người – thiếu nữa là trung tâm của bức tranh. Cô gái ấy hiện lên thật bình dị, mộc mạc mà vẫn vô cùng đẹp đẽ với công việc lao động của mình. Tuy công việc có phần cực nhọc, vất vả nhưng ấm áp hơi thở cuộc sống. Hình ảnh người con gái trẻ trung, đầy sức sống đã khiến cho bức tranh mang trong mình một vẻ đẹp nữa, vẻ đẹp của sự khỏe khoắn, tinh thần lạc quan.

Đặc biệt trong câu thơ cuối hình ảnh lò than đã rực hồng, chữ “hồng” là nhãn tự của bài thơ, không chỉ làm bừng sáng bức tranh cuộc sống, mà còn làm bừng sáng của bài thơ. Hình ảnh lò than chính là tâm điểm của bức tranh. Với hoạt động của con người, với sự xuất hiện của lò than, cuộc sống nơi sơn cước này không còn u tịch, lạnh lẽo mà ấm áp, tràn ngập sức sống. Trong nguyên văn, bài thơ không dùng bất cứ chữ tối nào để nói về màn đêm đã buông xuống, nhưng khi đọc ta vẫn cảm nhận được sự vận động của thời gian chuyển từ chiều sang tối hết sức tự nhiên. Lấy ánh sáng để nói về bóng tối, lấy ánh sáng rực hồng của lò than để nói về màn đêm đã buông từ lâu, ánh sáng của lò than trong đêm rực rỡ hẳn lên. Hình ảnh lò than đã rực hồng là một biểu tượng thể hiện niềm lạc quan tin tưởng của Bác vào con đường cách mạng. Sự vận động từ bóng tối ra ánh sáng cũng chính là quá trình vận động tất yếu của cách mạng.

Bài thơ chỉ vắn vắn với bốn câu thơ nhưng đã cho thấy sự tài hoa của Bác khi kết hợp giữa nét cổ điển và hiện đại tạo nên vẻ đẹp hài hòa, đặc sắc cho bài thơ. Bài thơ đã làm sáng lên vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của Người, tuy ở hoàn cảnh tù đầy nhưng lòng yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống không bao giờ vơi cạn, Đồng thời còn ánh lên tinh thần sắt đá, niềm lạc quan, tin tưởng vào tương lai cách mạng của người chiến sĩ cách mạng.

#### ***Bài văn mẫu số 4: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối***

Thế nào là cổ điển? Chữ “cổ điển” ở đây được hiểu theo hai nghĩa, thứ nhất là từ chỉ những tác phẩm văn học đã được thử thách qua thời gian, được công nhận như mẫu mực, cổ điển là những yếu tố/ tác phẩm nghệ thuật đã đạt tới sự hoàn thiện cao về mặt thẩm mỹ. Thứ hai, cổ điển

là một tính từ chỉ lối viết, cách thể hiện đã trở thành một truyền thống văn học. Như vậy, phạm trù cổ điển thuyết minh cho tính ổn định, bền vững, tính gần gũi quen thuộc, giúp ta hiểu thêm sự gặp gỡ, đồng điệu giữa những tâm hồn và sự uyên bác của một nhân cách văn hoá.

Vậy, đâu là vẻ đẹp cổ điển của thi phẩm Chiều tối? Nói rộng ra là vẻ đẹp cổ điển của Nhật ký trong tù?

Bài thơ Chiều tối được làm theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. Đây là thể thơ có ưu thế trong miêu tả tâm trạng, thường tạo ý ở ngoài lời, xây dựng hình ảnh tượng trưng ước lệ, và biểu lộ chủ đề ở một vài nhãn tự. Nhà văn Pháp, Roger Denux từng nhận xét: “Thơ Người nói ít mà gợi nhiều, là loại thơ có màu sắc thanh đạm, không phô diễn mà như cố khép lại trong đường nét để cho người đọc tự thưởng thức. Phải yên lặng một mình đọc thơ Người. Phải thỉnh thoảng ngừng lại để suy nghĩ mới cảm thấy hết những âm vang của nó và nghe những âm vang ấy cứ ngân dài mãi”. Tất cả những đặc điểm đó được thể hiện rõ nhất trong “Chiều tối”.

Trước hết phải khẳng định rằng, cái tứ của bài thơ nằm ngay ở nhan đề: “Chiều tối”. Cách thức triển khai tứ thơ ấy của tác giả tạo ra cảm giác thời gian đang vận động: trời chiều đang chuyển vào đêm, cô em xóm núi xay ngô xong thì bếp lò cũng đổ rực. Xét theo mạch thơ chữ “hồng” giữ vai trò quan trọng. Chữ “hồng” gợi không gian ấm cúng, tươi vui yên bình, chất chứa một sức sống mạnh mẽ và làm cho không gian thơ bừng sáng. Tư tưởng nhân đạo và cái nhìn nhạy cảm tinh tế, lạc quan của Bác thể hiện tập trung trong từ này. Do vậy, có thể xem, chữ “hồng” là một nhãn tự.

“Chiều tối” gặp gỡ với cổ thi trong nghệ thuật kết cấu câu thơ. Cặp câu nào cũng hài hoà đẳng đối. Đó là sự đối lập giữa cánh chim bay mỏi với chòm mây trôi nhẹ, giữa không gian hữu hạn (chôn ngủ) với không gian vô hạn (từng không), đối lập giữa tối và sáng, giữa hai câu thơ đầu miêu tả cảnh vật hắt hiu, tàn tạ với hai câu thơ sau miêu tả con người lao động khỏe khoắn.

“Chiều tối” là bài thơ chữ Hán. Từ ngữ Hán Việt tự nó tạo ra vẻ đẹp cổ điển, trang trọng, với hàm nghĩa phong phú, giàu sức gợi. Cảnh thơ trong Chiều tối thu tóm được linh hồn tạo vật, ở đây nhân vật trữ tình giàu tình cảm đối với thiên nhiên, hoà hợp tâm hồn với thiên nhiên vũ trụ. Bác không để cho cảnh ngộ đau khổ trói buộc cảm xúc của mình; hồn thơ của Bác vẫn rung động trước thiên nhiên vùng sơn cước đẹp đẽ. Có lẽ vì thế ta bắt gặp sự tương đồng giữa cảnh ngộ tâm trạng của người tù - thi sĩ với trạng thái, hướng vận động của cánh chim trời bay về tổ và đám mây trôi chưa biết dừng nơi nào trong thời khắc một buổi chiều tàn. Trong thơ xưa, chẳng hạn như thơ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm... cảm xúc đó cũng được thể hiện rõ nét. Nhìn chung cảm hứng trước thiên nhiên và ngôn ngữ thơ góp phần tạo nên màu sắc cổ điển của bài thơ này.

Màu sắc cổ điển của bài thơ được thể hiện ở cả thi liệu. Người đọc đã từng gặp trong ca dao, thơ trung đại hình ảnh đám mây trôi qua ngang trời, cánh chim chiều đập cánh vội. Đi giữa miền thơ, ta đã quen lắm với cảnh tượng ở một khung trời miên viễn nào đó, chợt xuất hiện cánh chim lẻ loi. Ngàn đời vẫn vậy xui khiến con người nhớ tới cảnh ngộ cô đơn của mình, từ đó thấm thía về sự xa xăm phiêu bạt của đời người. Thi nhân xưa thường đặt hình ảnh cánh chim trong tương quan với bầu trời, đám mây, ngọn gió. Đặt trong tương quan với bầu trời để cảm hết được cái rộng dài hun hút của không gian, trong tương quan với đám mây để gợi cảm giác chia li, và phải đặt trong quan hệ với ngọn gió mới thấy hết được cái khó khăn, vất vả của cánh chim đang đập cánh vội (Thơ Vương Bột, Lí Bạch, Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan...)

Trong phép làm thơ Đường luật, câu thơ đầu của bài thơ thường phải nói rõ được đề tài. Đề tài của bài thơ là “chiều tối”. Câu khai của bài thơ quả thực đã giới thiệu được rất cụ thể khoảng khắc thời gian đặc biệt trong ngày. Chiều tối vừa là thời gian vật lí vừa là thời gian tâm trạng. Hình ảnh cánh chim bay về tổ ở đây không thể thuộc về một thời gian nào khác khoảng khắc ngày tàn. Câu thừa của bài thơ tiếp tục làm nổi bật không khí của buổi chiều muộn nơi xóm núi. Thực ra mây trên trời lúc nào cũng có, song phải là đám mây với dáng vẻ hiu hắt, chậm chạp riêng biệt đó mới phù hợp với không khí buổi hoàng hôn. Về đẹp cổ điển của bài thơ được tạo nên bởi đề tài.

Nhưng có lẽ việc sử dụng bút pháp nghệ thuật quen thuộc trong thi ca xưa mới là bằng chứng sinh động nhất về vẻ đẹp cổ điển đặc sắc của tác phẩm Chiều tối. Bút pháp chấm phá tinh tế tạo ra những câu thơ nhiều tầng nghĩa, mở ra nhiều kiểu liên tưởng trong tâm tư người đọc, cùng bút pháp tả thực tự nhiên giàu chất họa khiến cho cảnh vật hiện lên trong bài thơ với những đường nét rất có thần:

*Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không  
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  
Bào túc ma hoàn lô dĩ hồng*

Trong nguyên tác không có chữ "tối". Câu thơ dịch thêm từ “tối” làm cho ý thơ hơi lộ. Dụng ý của tác giả chỉ muốn người đọc cảm thấy trời tối thôi chứ không thông báo trực tiếp thời gian, không gian tối. Dùng ánh sáng để tả bóng tối, không nói tối mà tả được tối đây là biểu hiện của thủ pháp "họa vân hiển nguyệt" thường thấy trong thơ Đường. Âm vang của thơ Đường trong Chiều tối còn biểu hiện ở chỗ, nhà thơ xây dựng các mối quan hệ, người đọc phải bằng liên tưởng của mình khám phá ra sự thống nhất giữa chủ thể trữ tình và thiên nhiên.

Chiều tối cũng sử dụng bút pháp tả cảnh ngụ tình. Cảnh vật thiên nhiên như cùng tâm trạng với con người, đồng điệu với tâm hồn con người. Câu khai phác họa cánh chim mệt mỏi sau một ngày kiếm ăn giờ đang về rừng tìm chốn đậu. Hình ảnh đó gợi ta nhớ tới một người tù bị cùm xích, bị giải suốt một ngày ròng rã đương khao khát chốn nghỉ ngơi yên bình. Thêm nữa, chi tiết chòm mây cô đơn giữa một không gian vắng vẻ... rất tương ứng với cảnh ngộ của chủ thể trữ tình chưa biết dừng lại, hay tới nhà lao nào. Cánh chim, chòm mây vừa là đối tượng của niềm thương cảm vừa là biểu hiện bên ngoài của nỗi buồn trong lòng người tù trên con đường đầy ải. Hai câu cuối cảm hứng thơ chuyển sang một hướng khác: cảnh thiên nhiên buồn nhường chỗ cho cảnh đời bình dị, tươi sáng. Tâm trạng, hướng nhìn của nhà thơ cũng đổi thay theo từ buồn sang vui. Nếu thiên nhiên trong hai câu thơ đầu nói hộ tâm trạng của Hồ Chí Minh sau một ngày chuyển lao mệt mỏi, thì bức tranh phong cảnh trong hai câu kết lại gói ghém khát vọng tự do. Nhìn chung bức tranh ngoại cảnh được nội tâm hoá trở thành tâm cảnh. Nguyễn Du từng nói “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” trong trường hợp này, điều đó rất đúng.

Trong thơ xưa gắn với thời gian buổi chiều thường có hình ảnh một người lữ thứ tha hương (Qua đèo Ngang, Chiều hôm nhớ nhà, Hoàng Hạc lâu...). Nhân vật trữ tình của bài thơ Chiều tối là một con người như vậy: cô đơn mỗi một, trong lòng không lúc nào nguôi nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ đồng bào, đồng chí (câu 1). Tác giả không cần tả nhiều nhưng vẫn gợi được ở người đọc nhiều cảm xúc. Bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh kín đáo thể hiện niềm khát khao được tự do, sum họp, được trở về quê hương của người tù trên đất khách. Cách cấu tứ của bài thơ, vì thế, cũng mang màu sắc cổ điển.



“Chiều tối” không chỉ có màu sắc cổ điển mà còn thể hiện tinh thần hiện đại.

Thế nào là hiện đại? Tính hiện đại của tác phẩm văn chương biểu hiện phong phú, trước hết và có lẽ rõ rệt nhất trong sự đổi mới tạo ra những nét riêng, không lặp lại. Một tác phẩm văn chương mang trong mình tinh thần của thời đại, phản ánh quan điểm nghệ thuật, hệ giá trị và ý thức tư tưởng của con người trong xã hội mà nó nảy sinh, thậm chí vượt trước thời đại ... đều được gọi là tác phẩm mang màu sắc hiện đại. Phạm trù hiện đại giúp ta phân biệt thế giới nghệ thuật này với vũ trụ nghệ thuật khác, xác định cá tính sáng tạo trong văn học ở những thời đại, giai đoạn khác nhau.

Biểu hiện rõ rệt nhất của tính hiện đại trong bài thơ là hai câu cuối. Thơ tứ tuyệt Đường luật tạo bất ngờ cho người đọc ở câu chuyển. Câu chuyển bất ngờ nhưng phải tự nhiên hợp lí. Bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh đạt được phẩm chất cổ điển này. Sự chuyển đổi bất ngờ thể hiện ở chỗ: mạch thơ vận động hướng về mặt đất, sự sống và ánh sáng, thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng. Nói tính hiện đại được thể hiện ngay trong vẻ đẹp cổ điển là như vậy.

Nếu ở thơ cổ con người thường ẩn đi trong thiên nhiên, thiên nhiên là chủ thể, thì con người và sự sống trong thơ Bác lại hiện ra, chiếm vị trí chủ thể trong bức tranh phong cảnh. Con người lao động được khắc họa qua cái nhìn lạc quan của Bác có vẻ đẹp bình dị khoẻ khoắn, trở thành nhân vật chính của bức tranh. Người đọc nhận thấy: Trong bất kì hoàn cảnh nào, chủ thể trữ tình cũng giữ được phong thái ung dung tâm hồn phóng khoáng, dường như tác giả quên hẳn cảnh ngộ của mình để đồng cảm với nỗi vất vả, với niềm vui nhỏ nhoi, đời thường của người lao động. Hình ảnh cô gái xóm núi và lò than rực hồng tỏa ấm, tỏa sáng là cảnh của một tâm trạng hào hứng, tươi vui. Ánh sáng lò lửa nhỏ không chỉ sưởi ấm tâm hồn Bác lúc bị lưu đày, mà còn có tác dụng nhóm lên trong lòng người đọc niềm tin bền bỉ vào cuộc sống. Đó là biểu hiện của chủ nghĩa nhân đạo cao cả, biểu hiện độc đáo của chất thép.

Điểm nhìn nghệ thuật của bài thơ cũng khá tiêu biểu cho phong cách thơ hiện đại của Hồ Chí Minh. Trong thơ xưa không gian trên cao chiếm ưu thế. Nhưng ở “Chiều tối” những quan sát về mặt đất dần thay thế hướng nhìn lên bầu trời. Thơ của Bác thường tập trung thể hiện mọi buồn vui trong cuộc sống con người, Bác đưa vào cảnh thiên nhiên vĩnh cửu của thơ xưa một nội dung xã hội cụ thể.

Chiều tối viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt nhưng cơ bản không theo lối tư duy hướng về các mẫu mực cổ xưa. Ở đây tác giả hướng người đọc vào tương lai và hiện thực trước mắt, hướng về quần chúng lao động. Theo Hoài Thanh, chữ "hồng" trong câu thơ kết có hai nghĩa, nghĩa đen là màu sắc thực của ánh sáng lò than, nghĩa bóng là màu cách mạng, màu của chiến thắng, của tương lai. Nếu thiên về cách hiểu sau, chúng ta thấy sự vận động của hình tượng thơ, xét đến cùng là sự vận động của cách mạng. Tính hiện đại của bài thơ là ở đó.

Vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối cùng hòa quyện rồi tạo nên sức sống lâu bền, sức hấp dẫn của tập thơ Nhật kí trong tù nói chung và bài thơ này nói riêng.

Hai câu thơ đầu tả không gian núi rừng rộng lớn, nhưng lại gợi thời gian chiều tối. Giọng nhẹ nhàng, nhịp thơ thông thả. Hình ảnh thơ đậm tính ước lệ, người đọc tưởng như tác giả tả cảnh theo công thức có sẵn cứ nói tới chiều thì nhắc tới chim bay về tổ, mây trôi lững lờ... Thực ra, sự xuất hiện của hình ảnh cánh chim mỗi một và chòm mây cô đơn rất hợp với qui luật tự nhiên của cảnh chiều, đồng thời hài hòa với tâm trạng của người tù sau một ngày đi đường mệt



mỏi đang bơ vơ nơi đất khách quê người. Nghĩa là ở đây, tác giả miêu tả cảnh thiên nhiên một cách chính xác đúng như cảnh thật mà mình quan sát, cảm nhận được. Qua những nét vẽ thấm đượm phong vị Đường thi ấy, ta vẫn thấy ánh lên nét đẹp riêng của hồn thơ Hồ Chí Minh. Thiên nhiên trong thơ Bác không chết lặng mà chứa đựng biết bao dấu hiệu của sự sống. Giữa bầu trời cao rộng, chòm mây dẫu nhỏ bé đơn độc nhưng vẫn cứ chậm trôi. Nó không đứng lặng chơi vơi cả nghìn như đám mây trên “Lầu Hoàng Hạc”. Hình ảnh cánh chim chiều cũng thế, dẫu mệt mỏi vẫn không mất hút vào vô tận như trong thơ cổ:

*"Nghìn non chim hết vẫy vùng  
Vẳng tanh muôn nẻo tuyệt không dấu người  
Áo toi nón lá ông chài  
Con thuyền giữa tuyết ngồi hoài buông câu"*

(Giang tuyết - Liễu Tông Nguyên)

Cánh chim trong thơ Liễu Tông Nguyên mất hút giữa không gian bao la vô cùng, dường như nó không hề tìm thấy nơi trú ẩn giữa ngàn núi trùng điệp. Trong Chiều tối của Nguyễn Ái Quốc, cánh chim mệt mỏi, nhưng vẫn có đường bay xác định, nó quay trở về khu rừng quen thuộc tìm tổ ấm. Chủ thể trữ tình trong Chiều tối như quên mình là tù nhân, quên nỗi nhọc nhằn vất vả để hòa mình vào thiên nhiên, yêu thương triu mến với cảnh vật, nâng niu, thiết tha với từng dấu hiệu của sự sống. Một sức mạnh tinh thần như thế chỉ có thể bắt nguồn từ một tâm hồn chiến sĩ.

Xét về tứ thơ. Ta thấy, tứ thơ được mở ra bằng khung cảnh vắng vẻ, thắm đẫm nỗi buồn, nỗi cô đơn của người xa xứ. Người đọc tưởng sẽ khép lại bằng hình ảnh bóng tối, bằng niềm thương thân, than thân, xót thân của chủ thể trữ tình, nhưng thật bất ngờ: cảnh tràn đầy hơi ấm của tình đời, tình người toả lan từ hồn thơ Hồ Chí Minh. Từ hai câu đầu đến hai câu kết không chỉ là sự chuyển cảnh mà còn thay đổi về bút pháp: từ ước lệ sang tả thực, hình ảnh thơ cổ điển sống động với vẻ đẹp hiện đại, cái giản dị chân thực của cuộc sống đời thường hài hoà với cái trang trọng, thanh cao. Nói khác đi, Chiều tối góp phần xác nhận một bản sắc thơ độc đáo trong đó có sự hài hoà tinh tế giữa thi pháp văn học phương Đông cổ điển với những dòng chảy của thi ca hiện đại. Hoàng Trung Thông rất đúng khi cho rằng: “Thơ Bác rất Đường mà lại không Đường”.

Vẻ đẹp cổ điển và tinh thần hiện đại của thi phẩm thống nhất trong một kiểu tư duy nghệ thuật mới. Nếu không phải là một người ngay từ nhỏ đã được học chữ Hán, thơ phú Đường Tống, hấp thụ nhuần nhuyễn văn hoá phương Đông, không phải là một người hoạt động cách mạng, một kiểu nhà văn mới, nhà văn chiến sĩ am hiểu văn hoá phương Tây, thì chắc chắn thể giới thi ca sẽ không có được vẻ đẹp riêng, độc đáo đó.

### **Bài văn mẫu số 5: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối**

Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là người đã chèo lái con thuyền Cách mạng Việt Nam đồng thời Người cũng là một nhà thơ lớn, một danh nhân văn hoá thế giới. Tuy văn chương không phải sự nghiệp chính của cuộc đời Bác nhưng Hồ Chủ tịch đã để lại cho nền văn học nước nhà một khối lượng lớn các tác phẩm văn thơ có giá trị. Trong đó, "Nhật kí trong tù" là một tập thơ đặc sắc cả về mặt nội dung và nghệ thuật đặc biệt là bài "Chiều tối" với sự kết hợp hết sức hài hoà giữa nét cổ điển và hiện đại.

*"Chim mới về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không  
Cô em xóm núi xay ngô tối  
Xay hết lò than đã rực hồng"*

"Nhật kí trong tù" là tập thơ gồm 134 bài thơ chữ Hán được sáng tác trong khoảng thời gian Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam và đày ải đi khắp các nhà lao. Tập thơ đã thể hiện một cách sinh động phong cách thơ Hồ Chí Minh với sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp cổ điển và hiện đại. Trước hết, nói đến màu sắc cổ điển trong thơ là nói đến các yếu tố về mặt nghệ thuật và nội dung có sự ảnh hưởng rõ nét của văn chương phương Đông mà chủ yếu là thơ Đường, còn màu sắc hiện đại là những cách tân về mặt nghệ thuật và nội dung mang tinh thần của thời đại. Lý giải về điều này trong thơ Bác, ta có thể hiểu, Hồ Chí Minh vốn xuất thân trong một gia đình có truyền thống Nho học, cha là nhà Nho, mẹ là người rất am hiểu ca dao, dân ca, nên Bác đã có những kế thừa hết sức tự nhiên. Bên cạnh đó với việc từng học trường Tây và có hơn 30 năm bôn ba nước ngoài, Bác đã học hỏi không ít từ văn học phương Tây và đưa chúng vào trong những tác phẩm của mình. Và với sự tài hoa trong ngòi bút, nét cổ điển và hiện đại ấy đã được kết hợp hết sức hài hoà.

Trước tiên, nét cổ điển của bài thơ được thể hiện ở văn tự chữ Hán và thể thơ thất ngôn tứ tuyệt - một thể thơ tiêu biểu và quen thuộc của thơ Đường Trung Quốc, thể thơ đòi hỏi sự hàm xúc cô đọng, đó là lý do vì sao bài thơ với chỉ vỏn vẹn 28 chữ cũng đã miêu tả được cảnh vật thiên nhiên và vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, thi đề của bài thơ - cảnh vật thiên nhiên - cũng là một thi đề khá quen thuộc và được các thi nhân xưa sử dụng khá nhiều.

*"Chim mới về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không"*

Câu thơ mở ra khung cảnh rừng núi lúc về chiều. Cảnh vật có phần hiu quạnh được tác giả gọi ra qua biện pháp ước lệ quen thuộc của thơ cổ và đã nói lên chính xác hoàn cảnh của Bác. Chỉ bằng hai nét bút và điểm nhìn hướng lên cao, người tù đã dễ dàng thu vào tầm mắt mình hình ảnh "cánh chim bay" và "chòm mây trôi". Hai hình ảnh xuất hiện tự nhiên, hài hòa và đăng đối. Bút pháp chấm phá, nghệ thuật ước lệ tượng trưng được vận dụng sáng tạo. Không có bất kì từ ngữ nào chỉ thời gian nhưng người đọc vẫn cảm nhận được thời gian lúc này là chiều tối. Nhìn chim bay, mây trôi ta cảm thấy bầu trời lúc này bao la hơn, mênh mông, rộng ngợp hơn, nổi cô đơn cũng vì thế mà tăng theo, cánh chim nhỏ nhoi cũng theo vậy mà nhỏ bé, đơn độc hơn. Bóng tối dường như theo cánh chim phủ lên vạn vật. Câu thơ gọi cho ta nhớ tới hình ảnh cánh chim trong thơ xưa khi tả cảnh chiều tối. Như Nguyễn Du trong Truyện Kiều đã viết:

*"Chim hôm thoi thót về rừng".*

Hay bậc nữ lưu tài danh của dân tộc - bà Huyện Thanh Quan cũng viết:

*"Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi".*

Hoặc Lý Bạch - nhà thơ lớn của Trung Quốc viết trong "Độc tọa Kính Đình Sơn":

*"Chúng điểu cao phi tận  
Cô vân độc khứ nhàn".*

Nếu cánh chim xưa của Lí Bạch như bay vút vào không gian, tan biến vào vĩnh hằng thì cánh chim trong thơ Bác chỉ chuyển trạng thái từ bay sang nghỉ ngơi để rồi lại tiếp tục bay. Đến đây, hình ảnh cánh chim lẻ loi và chòm mây cô đơn dường như đang mang theo nỗi lòng tác giả đi tới khắp mọi nơi mà Người đã đi qua cùng với sự đầy ải cơ cực, tuy nhiên Người đã không san sẻ nỗi buồn đau của mình cho cảnh vật mà Người lại đồng cảm, hòa hợp với thiên nhiên tạo vật xung quanh mình. Đằng sau bức tranh phong cảnh ấy hiện lên một phong thái ung dung của một con người tuy bị mất tự do nhưng vẫn làm chủ bản thân trong mọi tình huống. Chính những điều này đã cho thấy vẻ đẹp hiện đại của thơ Bác ẩn chứa và hoà hợp ngay trong những thi liệu đậm chất cổ điển.

Đến hai câu thơ sau, bức tranh sinh hoạt thường nhật của con người nơi xóm núi đã được tái hiện rất chân thực.

*"Cô em xóm núi xay ngô tối  
Xay hết lò than đã rực hồng"*

Nếu hai câu thơ đầu có phần ảm đạm hiu quạnh thì hai câu thơ sau với hình ảnh "cô em xóm núi xay ngô tối" đã toát lên một vẻ đẹp khoẻ khoắn, trẻ trung. Tác giả đã sử dụng thành công nghệ thuật vẽ mây nảy trăng truyền thống, dùng hình ảnh lò than để nói về bóng tối của không gian vùng sơn cước khi màn đêm buông xuống. Hình ảnh thơ vừa giản dị vừa độc đáo, làm nổi bật nét mới mẻ, hiện đại của bài thơ. Bên cạnh đó, hình tượng thơ cũng luôn vận động, hướng về tương lai, về ánh sáng: hình ảnh cánh chim bay, hình ảnh chòm mây trôi, hình ảnh người lao động làm việc hăng say, ngay cả thời gian cũng vận động từ chiều tối cho tới tối hẳn. Tâm trạng của nhân vật trữ tình cũng vận động từ cô đơn, buồn bã sang vui tươi, hồ hởi. Cách miêu tả và quan sát của tác giả từ cao đến thấp, từ xa đến gần. Nhân tự "hồng" của bài thơ có sức lan tỏa lớn. Sắc hồng nóng ấm của lò than đã xua tan đi bóng đêm và sự lạnh lẽo của núi rừng khi chiều tối, nhân lên niềm vui niềm lạc quan của con người, củng cố và mài sắc thêm ý chí của người chiến sĩ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày nơi xa xứ.

Bằng sự tài hoa trong ngòi bút của Hồ Chí Minh, vẻ đẹp cổ điển và hiện đại đã được hòa quyện hết sức hài hoà và nhuần nhuyễn, tạo nên phong cách thơ ca độc đáo của Bác và góp phần giúp người đọc hình dung đầy đủ và rõ nét chân dung Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, các biện pháp nghệ thuật được sử dụng rất sáng tạo: bút pháp chấm phá, ước lệ tượng trưng, vẽ mây nảy trăng, lấy điểm tả diện, tả thực. Đọc bài thơ, chúng ta cũng cảm nhận được rằng, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh vẫn luôn lạc quan, ung dung tự tại, luôn hướng về phía trước, về tương lai, luôn biết làm chủ bản thân trong mọi hoàn cảnh gian khó nhất.

Bài thơ bốn câu thơ vắn vẹn 28 chữ với sự tài tình trong ngòi bút Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công bức tranh cảnh vật thiên nhiên và chân dung con người lao động nơi xóm núi. Đồng thời vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối đã mang đến cho tác phẩm cả nét truyền thống và mới mẻ, để lại những ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc cho đến mãi về sau này.

### ***Bài văn mẫu số 6: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối***

Tuy văn chương không phải là sự nghiệp chính của cuộc đời nhưng với di sản thơ ca phong phú để lại cho đương thời và hậu thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn, một danh nhân văn hóa lớn không chỉ của Việt Nam mà của toàn nhân loại. Rất nhiều bài thơ được sáng tác theo



thể thất ngôn Đường luật, trong đó sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc cổ điển và hiện đại đã làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của thơ Người. Điều đó thể hiện rõ nét qua nhiều bài thơ, tiêu biểu là bài “Mộ” - “Chiều tối” rút từ tập “Nhật ký trong tù”, tập thơ sáng tác trong hoàn cảnh tác giả bị giam cầm tại nhà lao của chính quyền Tưởng Giới Thạch từ mùa thu năm 1942 đến mùa thu 1943.

Nói đến màu sắc cổ điển trong thơ là nói đến những yếu tố về nội dung và thi pháp có sự ảnh hưởng rõ nét của thơ phương Đông – chủ yếu là thơ Đường Trung Quốc, vốn được coi là mẫu mực về đề tài, thể loại, bút pháp, thi liệu. Do đâu thơ Hồ Chí Minh lại đậm đà chất cổ điển? Bác vốn xuất thân từ một gia đình Nho học. Ông ngoại và phụ thân của Bác vốn là những bậc túc nho nổi tiếng đương thời nên người con ưu tú của gia đình, con người Việt Nam đẹp nhất ấy đã tiếp thu, kết tinh được vẻ đẹp truyền thống của nền văn hóa cổ phương Đông. Với tâm hồn phong phú, trí tuệ anh minh, lại giỏi chữ Hán và am hiểu sâu sắc thơ Đường, thơ Người vì thế đậm đà chất cổ điển. Điều đó được thể hiện: giàu cảm hứng với thiên nhiên, bút pháp chấm phá như ghi lấy linh hồn của tạo vật, ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc ý tại ngôn ngoại. Bên cạnh đó, đã sống và làm việc, tiếp xúc với văn minh phương Tây, hồn thơ ấy rất sáng tạo và hiện đại, biểu hiện ở: tính chất dân chủ của đề tài, hình tượng thơ luôn vận động khỏe khoắn hướng về ánh sáng và tương lai, chủ thể trữ tình hòa hợp với thiên nhiên nhưng không là ẩn sĩ mà là chiến sỹ. Điều đáng nói là chất cổ điển và hiện đại luôn hài hòa trong thơ của Hồ Chí Minh mà bài thơ Chiều tối là một sáng tác tiêu biểu.

Trong bài, mỗi hình ảnh thơ luôn có sự vận động kết hợp nhuần nhuyễn giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại. Hình ảnh tuy mang dáng dấp của thi liệu thơ cổ nhưng ý thơ, cảm hứng thơ và nhân vật trữ tình lại hoàn toàn hướng về ánh sáng, hướng tới thiên nhiên và cuộc sống con người. Hai câu thơ đầu mở ra không gian cảnh núi rừng khi chiều tối:

*Quyện điểu qui lâm tầm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không*

*(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)*

Cảnh được gọi lên qua bút pháp ước lệ quen thuộc của thơ cổ đồng thời nói lên thật đúng hoàn cảnh của Bác và mang những nét mới. Người đọc có thể hình dung cảnh người tù đang bị áp giải ngẩng mặt lên trời quan sát cảnh vật, nhận ra cánh chim bay và chòm mây trôi ngang qua bầu trời. Cảnh đó phảng phất một nỗi buồn hiu quạnh. Nửa đầu bài tứ tuyệt này, người đọc được chiêm ngưỡng một bức tranh thiên nhiên có đường nét cánh chim bay tìm về tổ, có hình ảnh chòm mây trôi lững lờ. Những hình ảnh này xuất hiện thật tự nhiên, vừa song hành vừa đối xứng. Không có một chữ nào chỉ thời gian nhưng người đọc cảm nhận ngay được thời gian lúc này là chiều muộn. Chỉ bằng mấy nét chấm phá, tả rất ít nhưng lại gợi nhiều, tác giả tái hiện được cả linh hồn của cảnh vật: Cánh chim bay về rừng tìm chốn ngủ với dáng điệu mỏi mệt và đám mây lẻ loi trôi chậm chậm giữa lưng trời. Nghệ thuật đối ngẫu, một nét đặc trưng của thơ cổ, càng làm nổi bật dáng chim nhỏ nhoi và vũ trụ rộng lớn lúc hoàng hôn. Cánh chim ấy dường như mang bóng tối đang phủ dần lên cảnh vật. Câu thơ mang đậm phong vị cổ thi. Bởi khi tả cảnh chiều tối, các thi nhân xưa vẫn thường dùng hình ảnh cánh chim.

Nguyễn Du, ngôi sao sáng chói trong bầu trời thơ ca Việt Nam thời Trung đại, trong kiệt tác Truyện Kiều đã viết: “Chim hôm thoi thót về rừng”. Và Bà Huyện Thanh Quan, bậc nữ lưu tài



đanh của dân tộc sống ở thế kỷ XIX, trong thi phẩm “Chiều hôm nhớ nhà” cũng viết: “Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi”. Những áng cổ thi ấy đều dùng cánh chim tả cảnh chiều tà buồn vắng, hiu quạnh. Lí Bạch, bậc Tiên thi đời Đường ở Trung Quốc khi tả không gian trong bài Độc tọa Kính Đình sơn đã viết: “Chúng điểu cao phi tận – Cô vân độc khứ nhàn” nghĩa là: Các loài chim bay cao hết/ Đám mây cô đơn nhàn hạ trôi. Cánh chim của Lí Bạch xưa dường như bay vút vào không gian, như tan biến vào cõi vĩnh hằng. Còn cánh chim trong thơ Bác không bay đi hết, nó chỉ chuyển trạng thái từ bay sang ngơi nghỉ để rồi lại tiếp tục chu trình tuần hoàn của sự sống. Còn hình ảnh chòm mây trôi nhẹ, lời thơ Nam Trân dịch đã uyển chuyển linh hoạt nhưng vẫn chưa lột tả được chữ “cô vân” - đám mây lẻ loi và chưa thể hiện được ý nghĩa của từ láy “mạn mạn” trong nguyên tác. Điều đó chứng tỏ ngôn ngữ thơ Hồ Chí Minh vô cùng hàm súc.

Ở đây, cánh chim bay mỏi và chòm mây cô đơn dường như mang theo cả nỗi lòng của tác giả, một người tù đang bị đày ải “giải tới giải lui” khắp mười ba huyện ở tỉnh Quảng Tây, nơi đất khách quê người lạ lẫm - có hôm tới 53 cây số một ngày - phía trước lại là một nhà tù khác đang chờ đón. Thế nhưng tác giả không san sẻ cho cảnh vật nỗi niềm buồn đau của cảnh ngộ mình đang phải từng trải. Trái lại, Người đã quên mình để sẻ chia, đồng cảm, hòa hợp với thiên nhiên tạo vật xung quanh. Đằng sau bức tranh phong cảnh ấy là một phong thái ung dung của một con người đang khao khát tự do, tuy bị mất tự do nhưng vẫn làm chủ mình, làm chủ hoàn cảnh ở mọi tình huống. Cũng chính điều này còn cho thấy vẻ đẹp hiện đại của thơ Hồ Chí Minh ẩn chứa và hòa hợp ngay trong những thi liệu thơ đậm chất cổ điển.

Phần sau của bài thơ đã tiếp nối mạch thơ ở phần trên thật tự nhiên, tái hiện bức tranh lao động và sinh hoạt thường nhật của con người nơi xóm núi.

*Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng*

*(Cô em xóm núi xay ngô tối  
Xay hết lò than đã rực hồng)*

Nếu bức tranh thiên nhiên phần đầu bài thơ có phần ảm đạm, buồn vắng quạnh thì phần thơ cuối này hoàn toàn ngược lại: Cô gái xóm núi xay ngô bên bếp lửa đã toát lên một vẻ đẹp khỏe khoắn, trẻ trung và ấm áp. Điều thú vị là tác giả đã dùng nghệ thuật vẽ mây nẩy trăng, lấy ánh sáng của lò than để nói về bóng tối của không gian vùng sơn cước lúc màn đêm buông xuống. Trời không tối, làm sao thấy được hình ảnh “lô dĩ hồng”. Hình ảnh thơ này thật bình dị và cũng rất sáng tạo, thể hiện nét mới, chất hiện đại của bài thơ. Hơn nữa trong bài, hình tượng thơ không tĩnh tại như thường gặp trong thơ cổ mà có sự vận động hướng về ánh sáng, về tương lai. Bài thơ rất phong phú về sự vận động: vận động của cánh chim, vận động của chòm mây, vận động của con người đang làm việc hăng say. Và ngay cả thời gian trong bài cũng vận động từ chiều muộn cho đến tối hẳn. Tâm trạng nhân vật trữ tình cũng có sự vận động: từ mỏi mệt, lẻ loi, lạnh lẽo sang vui tươi, ấm nồng cùng cảnh vật và con người. Cách miêu tả và quan sát trong bài của tác giả từ hướng ngoại sang hướng nội, từ cao đến thấp, từ xa đến gần. Trong thi phẩm, chữ “hồng” chính là nhãn tự, là điểm sáng của cả bài thơ có sức lan tỏa lớn. “Lô dĩ hồng” đã diễn tả được thời gian vận động rất tự nhiên của cảnh vật. Sắc hồng của lò than đang đượm đã xua đi bóng đêm và sự lạnh lẽo của núi rừng lúc chiều tối, lan tỏa hơi ấm ra xung quanh, nhân lên niềm vui, niềm lạc quan của con người, nó củng cố và mài sắc thêm ý chí của người chiến sỹ cách mạng trong hoàn cảnh tù đày nghiệt ngã nơi xa xứ. Nghệ thuật ở hai câu cuối bài còn có một nét đặc sắc khác rất đáng lưu ý. Giữa câu thơ thứ ba và câu bốn có những cụm từ lặp lại theo hình thức

đảo ngược: “ma bao túc” và “bao túc ma hoàn”. Hình thức này đã tạo nên kết cấu vòng tròn giữa hai câu thơ, gợi lên sự cảm nhận về vòng quay đều đều của chiếc cối xay ngô và từ vòng quay ấy gợi lên sự luân chuyển của thời gian tuần tự

Trước cảnh vật và cuộc sống con người nơi xóm núi, trong lòng tác giả dâng lên dạt dào cảm xúc. Qua đó, người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh: tha thiết yêu thiên nhiên, cuộc sống, con người. Hai câu thơ sau khiến người đọc vô cùng cảm động bởi đã ghi lại cảnh sinh hoạt quen thuộc, bình dị của một gia đình nơi xóm núi. Điều đó chứng tỏ trong hành trình hoạt động cách mạng, toàn tâm toàn trí vì sự nghiệp cứu nước, cứu dân, nhưng trong trái tim Bác Hồ vẫn có một khoảng dành cho tình cảm gia đình. Về tâm lòng yêu đời của Người ở hai câu thơ cuối, Hoài Thanh đã nhận xét: “Một hình ảnh tuyệt đẹp về cuộc đời thiếu thốn, vất vả mà vẫn ấm cúng, đáng quý, đáng yêu. Những hình ảnh như thế không thiếu gì chung quanh ta nhưng thường nó vẫn trôi qua đi. Không có một tâm lòng yêu đời sâu sắc không thể nào ghi lại được”.

Chiều tối chỉ vắn vẹn bốn câu thơ thất ngôn song đã cho thấy tâm hồn vô cùng cao đẹp và tài năng văn chương của Bác. Sự kết hợp hài hòa giữa bút pháp cổ điển và hiện đại đã mang đến cho bài thơ một vẻ đẹp vừa truyền thống vừa mới mẻ. Đây cũng chính là một trong những yếu tố làm nên đặc sắc nghệ thuật thơ Đường luật của Hồ Chí Minh - con người của tương lai ấy - luôn hướng về thiên nhiên, cuộc sống, con người với sự đồng cảm và trân trọng “Nâng niu tất cả chỉ quen mình”.

### ***Bài văn mẫu số 7: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối***

Tập Nhật kí trong tù được sáng tác trong quãng thời gian đặc biệt nhạy cảm đối với cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, đó là thời điểm người bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam và đày ải đi khắp các nhà lao. Vì vậy, trong tập nhật ký, có nhiều bài nói về chuyện đi đường, cảnh chuyển lao, khi sáng sớm, lúc chiều tối, khi đi thuyền, khi đi bộ... trong bất cứ hoàn cảnh nào thì bài thơ giải tù cũng làm ngời lên vẻ đẹp thơ Bác và vẻ đẹp tâm hồn Bác. Bài thơ Chiều tối thuộc trong số những bài thơ nói trên nhưng có một vẻ đẹp riêng. Đó là tình yêu thiên nhiên, tình yêu cuộc sống, lạc quan và nhân hậu. Bài thơ cũng thể hiện vẻ đẹp phong cách nghệ thuật thơ Hồ Chí Minh mà nổi bật là sự kết hợp giữa cổ điển và hiện đại.

Ở bài thơ Chiều tối, mỗi hình ảnh thơ luôn có sự vận động trong sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bút pháp cổ điển và bút pháp hiện đại. Tuy mang dáng dấp của những hình ảnh trong thơ cổ nhưng ý thơ, cảm hứng thơ và nhân vật trữ tình lại hoàn toàn hướng về ánh sáng, hướng tới thiên nhiên và cuộc sống con người.

Hai câu thơ đầu mở ra không gian là cảnh núi rừng khi chiều tối:

*"Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ  
Cô vân mạn mạn độ thiên không"*

*(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ  
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)*

Cảnh được gợi lên với bút pháp ước lệ quen thuộc trong thơ cổ đồng thời lại nói lên được đúng hoàn cảnh của Bác, mang những nét vẽ hiện đại. Vẽ lên nền trời chiều đang chuyển hình

ảnh cánh chim bay về rừng tìm chốn ngủ là bút pháp nghệ thuật quen thuộc của thơ xưa. Trong thơ cổ khi viết về buổi chiều, các tác giả thường điểm xuyết bằng hình ảnh cánh chim để gợi nỗi buồn hiu quạnh, lấy không gian để gợi tả thời gian. Chúng ta từng bắt gặp cánh chim trong ca dao xưa: "Chim bay về núi tối rồi"; cánh chim bay mỗi trong thơ của Bà Huyện Thanh Quan: "Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi" hay cánh chim thoi thót trong Truyện Kiều của Nguyễn Du: "Chim hôm thoi thót về rừng".

Tuy sử dụng bút pháp ước lệ của thơ cổ nhưng hai câu thơ đầu bài Chiều tối vẫn nói đúng hoàn cảnh riêng của Bác. Người đọc có thể hình dung cảnh người tù bị áp giải quan sát cảnh vật, ngẩng mặt lên trời nhận ra hình ảnh cánh chim bay mỏi mệt và chòm mây trôi ngang qua bầu trời. Cảnh phẳng phất một nỗi buồn hiu quạnh. Điều này được thể hiện rõ trong nguyên bản chữ Hán: "Cô vân mạn mạn độ thiên không" (Một chòm mây đơn lẻ chậm chạp trôi ngang qua bầu trời). Bản dịch không lột tả được hai chữ "mạn mạn". Câu thơ dịch "chòm mây" có phần thanh thoát, không gợi được sự hiu quạnh của cảnh.

Nét vẽ hiện đại còn được thể hiện quan tâm trạng của người tù. Ở đây không phải là cánh chim bay bình thường mà là cánh chim bay mỏi mệt (quyện điệu), có thể có nhiều chòm mây nhưng khi đi vào thơ Bác chỉ còn lại chòm mây cô đơn. Dường như cánh chim cũng mỏi mệt sau một ngày bay đi kiếm ăn về rừng tìm nơi ngủ cũng như người tù mỏi mệt sau một ngày lê bước trên đường xa cần chỗ nghỉ chân. Chòm mây cô đơn như tâm trạng của con người nơi đất khách đang nhớ về quê hương. Vẻ đẹp tâm hồn Bác ở hai câu thơ đầu trước hết là lòng yêu thiên nhiên. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, con người cũng tìm đến thiên nhiên trong sự hòa hợp. Giữa cảnh và người có sự cảm thông hòa hợp.

Vẻ đẹp tâm hồn Bác còn là tấm lòng nhớ nước thương dân. Trong hai câu thơ đầu cảnh và tâm trạng đều phẳng phất buồn. Buồn vì Người đang xa Tô quốc, nhớ tới đồng chí đồng bào, bao công việc cách mạng đang chờ có Bác vậy mà Người cứ bị giải đi hết nhà lao này đến nhà lao khác. Tâm trạng ấy lại gặp cảnh núi rừng khi chiều tối không buồn sao được. Tâm hồn Bác mang vẻ đẹp của một tấm lòng luôn gắn bó với cuộc đời. Hình ảnh cánh chim, chòm mây trong thơ Bác gợi ta nhớ đến thơ Lí Bạch đời Đường:

*"Chim bầy vút bay hết  
Mây lẻ đi một mình"*

*(Chúng điểu cao phi tận  
Cô vân độc khứ nhàn)*

Cánh chim trong thơ Đường của Lí Bạch bay vút vào không gian, như tan biến vào cõi vĩnh hằng. Cánh chim trong thơ Bác không bay đi hết, nó chỉ chuyển trạng thái từ bay sang nghỉ để rồi lại tiếp tục cái vòng tuần hoàn của sự sống. Một con người luôn hướng tới cuộc sống thì không chỉ cảm nhận cảnh núi rừng hiu quạnh mà còn nhận ra nơi xóm núi vẻ đẹp của cuộc sống con người. Chính vì vậy, hai câu thơ sau có sự chuyển hướng bất ngờ mà vẫn tự nhiên:

*"Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc  
Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng"*

*(Cô em xóm núi xay ngô tối  
Xay hết lò than đã rực hồng)*



Cảnh trong thơ Bác vừa mang vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong những nét vẽ cảnh vật. Trong thơ xưa, dưới cánh chim ngàn mây nổi thường xuất hiện hình ảnh những ẩn sĩ, những đạo sĩ. Trong thơ xưa, cảnh chiều tối vẫn thấp thoáng bóng người:

*"Lom khom dưới núi tiêu vài chú  
Lác đác bên sông chợ mấy nhà"*

(Qua đèo ngang - Bà Huyện Thanh Quan)

Hay trong thơ của Liễu Tông Nguyên vẫn có một ông lão ngồi một mình câu cá: "Độc điều Hàn Giang tuyết". Trong thơ Bác tuy cũng xuất hiện những cô sơn nữ nhưng là người lao động với công việc hàng ngày vất vả mà vẫn ấm cúng. Hình ảnh ấy đã mang đến cho bức tranh cuộc sống nơi xóm núi một nét vẽ hiện đại. Hình ảnh cô em xóm núi xay ngô tối đã đem đến cho bức tranh buổi chiều tối một vẻ đẹp khỏe khoắn lạc quan. Đặc biệt là hình ảnh "lò than rực hồng" đã trở thành trung tâm, tâm điểm của bức tranh. Chính hình ảnh này đã làm cho bức tranh cuộc sống không còn u tịch, tĩnh lặng như những bức họa về cuộc sống trong thơ cổ. Chữ "hồng" đã trở thành nhãn tự của bài thơ. Một chữ "hồng" mà đem đến ánh sáng, hơi ấm, niềm vui để xua tan bóng đêm, không khí lạnh và nỗi buồn hiu quạnh. Bút pháp nghệ thuật của Bác ở hai câu cuối có một nét đặc sắc rất đáng lưu ý. Trong nguyên văn chữ Hán Bác không dùng từ nào nói về tối nhưng vẫn gọi lên được thời gian chuyển từ chiều đến tối một cách tự nhiên. Tác giả đã sử dụng nghệ thuật dùng ánh sáng để gọi tả bóng tối. Lò than rực hồng từ trước nhưng khi trời còn sáng nhìn chưa rõ, khi bóng đêm buông xuống thì ánh lửa lò than bỗng rực rỡ hẳn lên. Bản dịch đã đưa thêm vào một chữ tối làm mất đi khá nhiều vẻ đẹp của thơ Bác. Giữa câu 3 và câu 4 có những cụm từ lặp lại theo hình thức đảo: "ma bao túc" và "bao túc ma hoàn". Hình thức này đã tạo nên kết cấu vòng tròn giữa hai câu thơ, gọi lên sự cảm nhận về vòng quay đều đều của chiếc cối xay ngô và từ vòng quay ấy gọi lên sự luân chuyển của thời gian.

Trước cảnh cuộc sống con người nơi xóm núi, nhà thơ dạt dào cảm xúc. Qua cảm xúc của Bác người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh. Vẫn là vẻ đẹp của tấm lòng yêu đời nhưng ở hai câu thơ sau có điều thật cảm động. Hai câu thơ ghi lại cảnh cuộc sống gia đình nơi xóm núi điều đó chứng tỏ trên bước đường hoạt động cách mạng, một con người hi sinh tất cả vì dân vì nước thì trong trái tim vẫn có một khoảng tâm trạng dành cho tình cảm gia đình. Về tấm lòng yêu đời của Bác ở hai câu thơ cuối, Hoài Thanh đã nhận xét: "Một hình ảnh tuyệt đẹp về cuộc đời thiếu thốn, vất vả mà vẫn ấm cúng, đáng quý, đáng yêu. Những hình ảnh như thế không thiếu gì chung quanh ta nhưng thường nó vẫn trôi qua đi. Không có một tấm lòng yêu đời sâu sắc không thể nào ghi lại được". Tâm hồn Bác còn là tâm hồn lạc quan nhân hậu. Hình ảnh lò than rực hồng là cảnh thực nhưng thể hiện tấm lòng lạc quan của Bác. Nếu một tâm hồn không hướng về ánh sáng thì không thể nào ghi lại được hình ảnh ngọn lửa lò than rực hồng đẹp đến thế, sáng đến thế đưa vào thơ.

Bài thơ viết ở thời điểm khi chiều tối mà như ta đã nói đằng sau lưng là một ngày đi đường vất vả có khi tới 53 cây số một ngày, trước mặt lại là những gian lao nguy hiểm mới đang chờ, lại đói rét, lại muỗi rệp. Thơ viết trong hoàn cảnh ấy nếu xuất phát từ cảnh ngộ cá nhân thì chỉ có thể là buồn. Nhưng ở bài thơ Chiều tối, thơ Bác lại chuyển từ buồn sang vui. Điều này chỉ có thể giải thích những vui buồn sướng khổ của Hồ Chí Minh không chỉ xuất phát từ cảnh ngộ cá nhân mà còn xuất phát từ cuộc sống của người khác. Bác đã quên cảnh ngộ của người tù để vui với niềm vui cuộc sống nơi xóm núi. Vì vậy, có thể nói bài thơ Chiều tối đã thể hiện một tấm lòng nhân đạo tới mức quên mình.



Như vậy, bài thơ chỉ có bốn câu song đã thể hiện rõ nét chất thép trong vẻ đẹp tâm hồn Bác. Đồng thời, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bút pháp cổ điển và hiện đại đã mang đến cho bài thơ một vẻ đẹp vừa truyền thống vừa hiện đại. Đây chính là một trong những yếu tố làm nên vẻ đẹp nghệ thuật thơ chữ Hán Hồ Chí Minh. Nhờ vậy, thơ Bác không xa vào sự cũ kỹ về bút pháp, sự đơn điệu về hình ảnh, sự chuyển tải hiệu quả những biểu hiện về vẻ đẹp tâm hồn Bác tuy ở hoàn cảnh gian khổ tù đày nhưng Người luôn hướng về thiên nhiên và cuộc sống con người với sự đồng cảm, đồng điệu và quên đi hoàn cảnh riêng của mình. Đó chính là tinh thần thép vượt lên trên hoàn cảnh tù đày của bậc "Đại nhân - Đại trí - Đại dũng" Hồ Chí Minh.

**CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Phân tích vẻ đẹp cổ điển và hiện đại trong bài thơ Chiều tối Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.